

VẬN ĐỘNG TÍCH LŨY TRONG BIÊN HẸP

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu có xu hướng ổn định bám sát đường MA20 ngày, thu hút được dòng tiền giải ngân và dư địa tăng còn đáng kể từ vùng hỗ trợ.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.257–1.263 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

HPG

MUA

↑ 9,43%

VND29.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (03/12), S&P 500 và Nasdaq tiếp tục tăng điểm nhờ đà tăng của cổ phiếu công nghệ.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán trong nước tiếp tục dao động giằng co trong biên độ 10 hẹp với thanh khoản tương đương trung bình 20 phiên. Biến động giá này giúp củng cố cho xu hướng dao động đi ngang tích lũy trong vùng từ 1.235-1.265 điểm của VN-Index trong các phiên tiếp theo của tuần này. Việc thị trường điều chỉnh rung lắc thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư, tuy nhiên áp lực bán chủ động vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy thị trường vẫn đang vận động tích lũy ổn định.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.705,53	-0,17	18,62
S&P 500	6.049,88	0,05	26,84
Nasdaq	19.480,91	0,40	29,77
VIX	13,30	-0,30	6,83
DAX	20.016,75	0,42	19,49
FTSE 100	8.359,41	0,56	8,10
CAC40	7.255,42	0,26	-3,81
Hang Seng	19.722,15	-0,12	15,69

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	53,46	SELL
MACD (12,26)	-2,97	SELL
ADX (14)	17,48	SELL
SMA5	1.247,12	BUY
SMA20	1.238,64	BUY
SMA50	1.259,85	SELL
SMA100	1.257,29	SELL
SMA200	1.258,11	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Theo báo cáo công bố ngày 3/12, số lượng đầu việc cần tuyển ở Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 10, trong khi số lượng lao động bị sa thải giảm mạnh nhất trong vòng 1,5 năm. Dữ liệu mới nhất từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường đang đặt cược khả năng Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp chính sách ngày 17-18/12.
- Giá dầu thô Brent có phiên tăng mạnh nhất trong hai tuần với mức tăng 2,5%, tương đương 1,79 USD, giao dịch ở mức 73,62 USD. Giá dầu WTI cũng tăng mạnh nhất kể từ ngày 18/11 với mức tăng 1,84 USD, tương đương 2,7%, chốt ở mức 69,94 USD/thùng.
- Theo số liệu vừa được NHNN công bố, tính đến cuối tháng 9, tiền gửi cả khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế tại các tổ chức tín dụng đạt 14,03 triệu tỷ đồng, tăng gần 5%, tương đương khoảng 659.667 tỷ đồng nếu so với cuối năm 2023. Riêng trong tháng 9, tiền gửi khách hàng gửi vào các TCTD tăng gần 271.000 tỷ đồng so với tháng trước. Như vậy, trong vòng một tháng, trung bình mỗi ngày khách hàng gửi tiền vào ngân hàng khoảng hơn 9.000 tỷ đồng.
- NKG: CTCP Thép Nam Kim mới thông báo nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2/12. Theo đó, công ty được phép phát hành 131,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1
- NLG: Trong văn bản gửi đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, CTCP Đầu tư Nam Long cho biết doanh nghiệp đã hoàn tất phát hành lô trái phiếu trị giá 1.000 tỷ đồng ngày 28/11 vừa qua. Trái phiếu có kỳ hạn 36 tháng, đáo hạn vào ngày 28/11/2027, lãi suất 10,11%/năm.
- TLG: CTCP Tập đoàn Thiên Long vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 10. Cụ thể, doanh thu tăng trưởng 24% so với cùng kỳ lên 326 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 22 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024, doanh thu Thiên Long đạt 3.238 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ.
- AGG: Ông Nguyễn Bá Sáng, Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia đăng ký mua 30.832.630 cổ phiếu AGG nhằm mục đích cơ cấu danh mục đầu tư. Giao dịch sẽ được thực hiện theo phương thức mua lại từ bên bán là CTCP Quản lý và Đầu tư Trường Giang, thời gian dự kiến giao dịch từ ngày 5/12/2024 đến ngày 1/1/2025.
- S4A: CTCP Thủy điện Sê San 4A mới thông báo ngày 20/12 sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1/2024. Công ty sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 12% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 08/01/2024.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.640,15	-0,13	27,98
Dầu WTI	70,00	0,09	-2,30
Dầu Brent	73,67	0,07	-4,37
Than	134,80	-0,15	-7,92
Đồng	9.111,50	1,32	6,46
Quặng sắt	106,42	0,52	-22,84
Thép	493,00	-0,40	-12,69

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,369	0,00	4,97
USD/JPY	149,79	-0,13	-5,84
USD/CNY	7,2775	0,12	-2,44
EUR/USD	1,0509	0,00	-4,80
GBP/USD	1,267	-0,02	-0,48

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	734,27	145.000	1,97
VHM	212,09	40.900	0,37
HPG	423,89	27.000	0,37
MWG	240,47	59.800	-0,99
DXG	217,63	17.250	0,00

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	519.785,49	93.000	-1,27
BID	262.505,07	46.050	-0,97
FPT	213.305,03	145.000	1,97
CTG	192.782,70	35.900	0,14
HPG	172.698,76	27.000	0,37

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HPG

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
27.000
29.000
9,43%
26.000-26.500
<25.200

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng, Hòa Phát ghi nhận 9.210 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 140% so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp chính vào kết quả này là thép và các sản phẩm liên quan với 85%, tiếp đến là lĩnh vực nông nghiệp.
- Tập đoàn đang dồn lực triển khai xây dựng dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, quy mô 5,6 triệu tấn thép cuộn cán nóng/năm. Theo tiến độ hiện nay, phân kỳ 1 dự kiến sẽ có sản phẩm chạy thử nóng lò cán đầu tiên vào cuối năm 2024.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HPG đang có nhịp hồi phục khá tốt trong giai đoạn vừa qua. Tuy cổ phiếu đang gặp áp lực bán quanh ngưỡng cản MA200 ngày. Đây cũng là cơ hội để Nhà đầu tư canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng, vùng mua quanh ngưỡng hỗ trợ 26.000-26.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	141.409	118.953	33.956
LNTT (tỷ đ)	9.923	7.793	3.412
LNST (tỷ đ)	8.444	6.800	3.022
Nợ/VCSH (%)	60	64	70
ROE (%)	9,05	6,54	11,53
ROA (%)	4,87	3,82	6,33
EPS (VNĐ)	1.320	1.015	1905,11
P/E (lần)	12,4	25,0	14,17
P/B (lần)	1,09	1,58	1,55

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	58,82	BUY	
MACD (12,26)	0,02	BUY	
ADX (14)	15,33	BUY	
SMA5	26.670	BUY	
SMA20	26.510	BUY	
SMA50	26.620	BUY	
SMA100	26.430	BUY	
SMA200	27.140	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			-1,54%
2	HCM	Nắm giữ	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7			2,04%
3	STB	Nắm giữ	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30			3,49%
4	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			1,85%
5	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			-1,49%
6	ANV	Nắm giữ	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3			1,67%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

ĐÃ THỰC HIỆN

Giá mục tiêu	Giá chốt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-12%
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	M5N	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-4-5%
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-4-5%
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room